

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:165/2017/HSST
Ngày 12/7/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Nỏ
2. Ông Đỗ Văn Khôi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2017 Tại trụ ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Giàng A T** - Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1979 tại huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: H' Mông; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông: Giàng Chừ S (Giàng A S) sinh năm 1936(đã chết)

Con bà: Mùa Thị C, sinh năm 1951.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hồ Thị C, sinh năm 1980. Bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008

Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 17/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Giàng A T bà Lê Thị D trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp ý nhà nước tỉnh Điện Biên.(có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị D, sinh năm 1992: Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 16/02/2017, Giàng A T sang nhà em gái là Giàng Thị D, sinh năm 1992 (ở cùng bản) mượn xe máy BKS 27B1- 06185 để đi đám ma ở trên bản N, xã H, huyện Đ. Khi đến bản N, T vào nhà có đám ma, ở lại giúp việc ma chay và ăn cơm nghỉ lại qua đêm tại đó. Khoảng 7 giờ sáng ngày hôm sau Giàng A T lên con nghiện đã đi lên khu vực đường biên giới mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đi gần đến đường khu vực biên giới T gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi biết người đàn ông có hêrôin T đã hỏi mua người đàn ông đó lấy ra một ít hêrôin cho T sử dụng bằng hình thức "Hít". Sau đó bán cho T một cục hêrôin với giá 2.400.000đ. T cầm số hêrôin người đàn ông đưa rồi lấy hai mảnh nilon màu trắng gói số hêrôin đó vào và bọc bên ngoài bằng một lá cây khô, buộc bằng 04 dây chun màu vàng và một dây chun màu xanh rồi cho vào túi quần bên trái đang mặc đi về chỗ để xe máy của mình ở bản N. Tại đây T lấy gói hêrôin ra cầm trong tay và đi xe máy về nhà. Khi T đi đến cuối bản N, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng M phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra. T đã thả cho gói hêrôin rơi xuống đất. Tổ công tác phát hiện và yêu cầu T nhặt gói hêrôin lên để giao nộp cho tổ công tác lập biên bản bắt giữ và thu giữ 01 gói hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 18/02/2017 đã xác định: gói chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A T có trọng lượng là 11,07 gam.

Tại bản kết luận giám định số 306/GĐ-PC54 ngày 29/3/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định trong vụ Giàng A T là chất ma túy loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 89/QĐ-VKS- ngày 14/6/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm h Khoản 2 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Giàng A T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án;

Áp dụng Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày bài bào chữa cùng quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Giàng A T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16/02/2017, Giàng A T sang nhà em gái là Giàng Thị D, sinh năm 1992 (ở cùng bản) mượn xe máy BKS 27B1- 06185 để đi đám ma ở trên bản N, xã H, huyện Đ. Khi đến bản N, T vào nhà có đám ma, ở lại giúp việc ma chay và ăn cơm nghỉ lại qua đêm tại đó. Khoảng 7 giờ sáng ngày hôm sau Giàng A T lên con nghiện đã đi lên khu vực đường biên giới mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đi gần đến đường khu vực biên giới T gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi biết người đàn ông có hêrôin T đã hỏi mua. Người đàn ông đó lấy ra một ít hêrôin cho T sử dụng bằng hình thức "Hít" sau đó bán cho T một cục hêrôin với giá 2.400.000đ. Sau khi mua được hêrôin T cất vào túi quần bên trái đang mặc đi về chỗ để xe máy của mình ở bản N. Tại đây T lấy gói hêrôin ra cầm trong tay và đi xe máy về nhà. Khi T đi đến cuối bản N, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng M phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ trên người T 01 gói hêrôin là hoàn toàn đúng sự thật.

Vật chứng thu giữ của Giàng A T gồm 01 gói hêrôin đã được cân xác định trọng lượng là 11,07 gam hêrôin, kết luận giám định là hêrôin. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Với hành vi tàng trữ 11,07 gam hêrôin trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, nhưng theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo Giàng A T là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Sơn La, bản thân không được đi học. Năm 1999 chung sống như vợ chồng với Hờ Thị C có 4 con. Năm 2008 chia tay với C. Sử dụng ma túy từ năm 2008. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng

tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/9/2007 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa thi hành xong khoản bồi thường thiệt hại nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành án nên bản án này được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. HĐXX xét thấy mặc dù bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Hơn nữa bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số hêrôin trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1- 1061.85 là tài sản thuộc sở hữu của bà Mùa Thị C. Bà Cờ không biết Giàng A T sử dụng chiếc xe đó dùng để đi mua ma túy. Nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định tại Điều 41/BLHS và Điều 76/ BLTTHS vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án HĐXX chấp nhận. Bà C ủy quyền cho con gái Giàng Thị D tham gia tố tụng.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu để tiêu huỷ 11,07 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định 0,19gam không hoàn toàn mẫu vật sau khi giám định.

Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm g Khoản 2 Điều 249/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/02/2017.

2. Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 11,07 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định 0,19gam không hoàn toàn mẫu vật sau khi giám định.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 20/6/2017).

3. Về Án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Giàng A T được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND Huyện Đ;
- CA Huyện Đ + Nhà TG C.an Huyện Đ;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP T Điện Biên;
- CCTHA Huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên